

CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam
Số: 42/2021/BC-CSI
V/v: Ký hợp đồng Kiểm toán năm tài chính 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI)**

Mã chứng khoán: CSI

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3926 0099

Fax: (84-24) 3926 3411

Người công bố thông tin: **Hoàng Xuân Hùng**

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (84-24) 3926 0099

Loại thông tin công bố 24 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*): Ngày 22/06/2021, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam đã ký hợp đồng kiểm toán năm tài chính 2021 với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam để kiểm toán các Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/06/2021 tại đường link https://vncsi.com.vn/Tin_Co_Dong/?lang=vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS, TGD (để b/c);
- Lưu KSNB, HC.

NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT

TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG XUÂN HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

HỢP ĐỒNG SOÁT XÉT VÀ KIỂM TOÁN

Số: 250/HĐKT/TC/AVA

V/v: Soát xét Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 06 tháng đầu năm 2021; Kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2021;

của

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện ban hành theo Thông tư số 65/2015/TT-BTC ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính; và
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các Bên:

BÊN A:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM
Người đại diện	Ông Hoàng Xuân Hùng
Chức vụ	Tổng Giám đốc
	Đại diện theo Giấy ủy quyền số 2611/2019/UQ-VNCS ngày 26/11/2019
Địa chỉ	Tầng 11, Tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	(+84) 24 3926 0099
Fax:	(+84) 24 3926 3411
Mã số thuế	0102973463
Tài khoản số	12510001035882
Tại ngân hàng	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
Người đại diện Ông Ngô Quang Tiến
Chức vụ Phó Tổng Giám đốc
Đại diện theo Giấy ủy quyền số 08/UQ/TVKT ngày 01/01/2021 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, Mỹ Trì, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại 024.38689566; 024.38689588; Fax : 024.38686248
Mã số thuế 0102051074
Tài khoản số 26086889
Tại Ngân hàng Ngân hàng Thương mại CP Á Châu - Chi nhánh Hà Nội

ĐIỀU 1 : NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B được Bên A chỉ định để cung cấp các dịch vụ sau:

- Dịch vụ soát xét:
 - + Báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021.
 - + Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/ 2021.Mục đích của cuộc soát xét là để Bên B đưa ra kết luận về việc liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến cho Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2021, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A sẽ được Bên B thực hiện theo Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.
- Dịch vụ kiểm toán:
 - + Báo cáo tài chính của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
 - + Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2021.Mục đích của cuộc kiểm toán là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính của Bên A trên phương diện tổng thể có các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không, và đưa ra ý kiến kiểm toán về việc liệu báo cáo tài chính của Bên A có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Bên A tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Bên A sẽ được Bên B thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Sau đây gọi chung Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021; Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021; Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2021; Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2021 là “Báo cáo tài chính”.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc soát xét và kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- c) Đảm bảo các sổ kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Bên A, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng;
- d) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
- Các thông tin bổ sung mà Bên B yêu cầu Ban Giám đốc và Ban Quản trị (những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp) (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc soát xét/kiểm toán;
- Quyền tiếp cận và trao đổi không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét/kiểm toán; và
- Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình soát xét/kiểm toán.

Việc Ban Giám đốc không thể cung cấp cho Bên B các thông tin được đề cập như trên hoặc quyền trao đổi với nhân viên trong Công ty của Bên A có thể gây chậm hoàn thành công việc và phát hành báo cáo của Bên B, và/hoặc thay đổi phạm vi các thủ tục kiểm toán/soát xét, hoặc thậm chí dẫn tới việc Bên B chấm dứt cung cấp dịch vụ;

- e) Ban Giám đốc và Ban quản trị (những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp) của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình soát xét/kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;
- f) Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;
- g) Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo soát xét và kiểm toán trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo cho Bên A;

h) Thanh toán cho Bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng này.

2. Trách nhiệm của bên B:

Đối với dịch vụ soát xét

- a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- b) Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính, kế toán và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính về cơ bản hẹp hơn phạm vi một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- c) Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.
- d) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch soát xét và kết quả soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét;
- e) Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- f) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về Báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A.

Đối với dịch vụ kiểm toán

- a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể của báo cáo tài chính.

- b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung, kế hoạch kiểm toán và kết quả kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.
- d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là Bên B có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO SOÁT XÉT VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Đối với dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ:

- Sau khi kết thúc cuộc soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:
 - + Mười (10) bộ (Bên A giữ 08 bộ, Bên B giữ 02 bộ) Báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét bằng tiếng Việt.
 - + Mười (10) bộ (Bên A giữ 08 bộ, Bên B giữ 02 bộ) Báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ đã được soát xét bằng tiếng Việt.

Báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính giữa niên độ sẽ được lập bằng văn bản. Báo cáo soát xét gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định và các chuẩn mực khác có liên quan.

Đối với dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính:

- Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:
 - + Mười (10) bộ (Bên A giữ 08 bộ, Bên B giữ 02 bộ) Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt.
 - + Mười (10) bộ (Bên A giữ 08 bộ, Bên B giữ 02 bộ) Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét/kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

Việc nộp các báo cáo này cho các cơ quan chức năng thuộc trách nhiệm của Bên A.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: 80.000.000 VND (Tám mươi triệu Việt Nam đồng).

Phí dịch vụ chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

Điều khoản thanh toán

Lần 1: Tạm ứng 50% sau khi ký hợp đồng;

Lần 2: Thanh toán 50% còn lại sau khi Bên B gửi Báo cáo kiểm toán cho Bên A.

Phí soát xét và kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B. Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ trên đây.

Thời gian hoàn thành công tác soát xét dự kiến là 07 ngày và thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán dự kiến là 10 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện công tác soát xét/kiểm toán tại văn phòng Bên A với điều kiện Bên A thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình đã nêu tại Điều 2, trong đó bao gồm Bên A đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Bên B và thống nhất hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình soát xét/kiểm toán.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi Bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Xuân Hùng

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Quang Liên

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KIẾN THIẾT VIỆT NAM

越南建设证券股份公司

Số: 05/2021/CSI/NQ-HĐQT

编号: 05/2021/CSI/NQ-HĐQT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

越南社会主义共和国

独立- 自由 – 幸福

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

河内 2021 年 06 月 22 日

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIỆT VIỆT NAM

越南建设证券董事会决议

Phiên họp tháng 06/2021

2021 年 6 月会议

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
根据越南社会主义共和国国会第 XIV 届的第 9 次会议颁布的 59/2020/QH14 号的企业法自 2020 年 6 月 17 日起生效;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt nam, kỳ họp thứ 8, thông qua ngày 29/11/2019;
根据越南社会主义共和国国会第 XIV 届的第 8 次会议颁布的 54/2019/QH14 号的证券法自 2019 年 11 月 29 日起生效;
- Thông tư 121/2020/TT-BTC Hướng dẫn về Thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán ngày 31 tháng 12 năm 2020;
根据第 59/2020/QH14 号的指导关于证券公司成立与运营通知所颁布自 2020 年 12 月 31 之日起生效;



- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
根据第71/2017/NĐ-CP号的指导关于上市公司管理法令所颁布自2017年6月6之日起生效
- Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp hiện hành;
根据关于目前落实的《证券法》与《企业法》的指导文件;
- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ của Công ty cổ phần chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam.
根据越南建设证券的公司章程中规定的董事会权力和职责;

QUYẾT NGHỊ

决定

ĐIỀU 1: Phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (tên viết tắt là AVA) là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021.

第一条: 批准选择越南审计与评估有限公司（简称为 AVA）作为 2021 年财年的审计单位。

ĐIỀU 2: Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành.

第二条: 越南建设证券股份公司的总经理及财务总监有责实施。

ĐIỀU 3: Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

第3条: 本决议自签署之日起生效。

Nơi nhận

收件

Các TV HĐQT, BKS;

董事会成员、监事会;

Lưu KSNB, HCNS.

行政部, 合规部留档.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



